

Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Chu Thị Thuý B** - sinh ngày 21/12/2002

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã U', thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 025302004843

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Tiến D** - sinh ngày 27/8/2002

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã U', thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 001202038763

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị Thuý B và anh Nguyễn Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Thuý B và anh Nguyễn Tiến D thuận tình ly hôn.

{Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2023 ngày 16/01/2023 tại UBND xã Quảng

Phú Cầu, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (nay là xã Ứng Thiên, thành phố Hà Nội) giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Chu Thị Thuý B không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 06/02/2026}.

2.2. Về con chung: Chị Chu Thị Thuý B và anh Nguyễn Tiến D đều xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh A – sinh ngày 08/02/2023. Sau khi ly hôn, giao chị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu A; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi có thay đổi khác. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Chu Thị Thuý B và anh Nguyễn Tiến D đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Chu Thị Thuý B nộp tất cả 150.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001930 ngày 22/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội. Hoàn trả chị Chu Thị Thuý B số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12- Hà Nội;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng